

Báo cáo tổng kết công tác năm 1997 và Phương hướng nhiệm vụ công tác 1998 của Viện Xã hội học

Năm 1997 trôi qua không yên bình đối với nhịp sinh hoạt của Viện Xã hội học. Và như câu tục ngữ quen thuộc mà chúng ta đã thuộc lòng : **"có cứng mới đứng đầu gió"**, Viện Xã hội học của chúng ta vẫn vững vàng đi tới bất chấp những trở ngại và thật ra là không đáng có.

Để tiện cho việc tổng kết công tác năm qua của Viện, chúng tôi nhắc lại đây phương hướng và nhiệm vụ của năm 1997 đã được trình bày trong hội nghị tổng kết cũng vào ngày này năm ngoái và đã được đăng trên Tạp chí Xã hội học số 1 năm 1997 ở mục **"Thông tin Xã hội học"**.

"Chúng ta đã bước vào năm 1997 với Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (Khóa VIII) về Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa: *"Trong lời phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ rõ: Về các giải pháp đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, vấn đề trước tiên là tạo ra động lực để cho hoạt động khoa học, công nghệ phát triển đúng quy luật như một lực lượng sản xuất quan trọng hàng đầu. Cần có cơ chế, chính sách để hình thành thị trường khoa học, công nghệ hoạt động trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*.

Ý tưởng chỉ đạo của Đảng càng làm cho chúng ta vững tin hơn trong việc triển khai phương hướng hoạt động của Viện, cố gắng thích ứng với cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong triển khai các đề tài nghiên cứu đã được thực hiện bước đầu trong năm 1996. Vì vậy, phương hướng năm 1997 của Viện Xã hội học là tiếp tục cụ thể hóa bốn định hướng nghiên cứu đã được vạch ra 1996-2000, đã được thực hiện trong năm 1996. Bốn hướng nghiên cứu trong thời gian tới của Viện là:

1) Nghiên cứu quá trình di dân nông thôn - đô thị đi cùng với sự giải thể, biến đổi nông thôn và quá trình đô thị hóa.

2) Nghiên cứu nguồn nhân lực (sức khỏe, giáo dục, dân số)

3) Nghiên cứu về điều kiện xã hội và sự tiếp nhận công nghệ mới.

4) Nghiên cứu sự chuyển đổi hệ thống giá trị từ truyền thống sang hiện đại.

Dựa trên nội dung đã được vạch ra cho hoạt động của viện năm 1997, căn cứ vào công văn hướng dẫn tổng kết năm 1997 của Giám đốc Trung tâm Khoa học Xã hội & Nhân văn Quốc gia, chúng tôi lần lượt trình bày những vấn đề sau đây:

I. VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRONG NĂM 1997

1. Về đề tài cấp bộ

Năm 1997 Viện Xã hội học có 3 đề tài cấp bộ được cấp kinh phí hoạt động:

a- *"Tác động của quá trình đổi mới với các quan hệ xã hội cơ bản trong làng xã đồng bằng sông Hồng"* do PGS.PTS. Tô Duy Hợp làm chủ nhiệm.

b- *"Sự biến đổi của cơ cấu gia đình và vai trò phụ nữ"* do PTS. Vũ Tuấn Huy làm chủ nhiệm.

c- *"Quan hệ dòng họ trong đời sống kinh tế xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng hiện nay"* do PTS. Mai Văn Hai làm chủ nhiệm.

Tổng kinh phí của mỗi đề tài là 40 triệu đến 50 triệu đồng cho năm 1996-1997.

Ở đề tài thứ nhất, chủ nhiệm đề tài đã giao nộp sản phẩm trung gian gồm *"Tổng quan tài liệu"* bao gồm 2 phần: 1. Làng xã, từ cái nhìn lịch sử và bản sắc văn hóa; 2. Một số thành quả nghiên cứu về quan hệ xã hội cơ bản trong làng xã gồm 6 chuyên mục. Tổng cộng 250 trang.

Đề tài đang thực hiện giai đoạn 2 với nhiệm vụ chủ yếu là thu thập thông tin bằng khảo sát, điều tra chọn mẫu tại xã Nam Giang (Nam Trực, Nam Định) xem như một điểm nghiên cứu điển hình, sau đó sẽ so sánh với một

số loại hình làng xã khác bằng phương pháp đánh giá nông thôn nhanh. (Xem tạp chí *Xã hội học* số 4/1997 mục *Tin tức Xã hội học* ở trang 121). Cùng với việc giao nộp những sản phẩm trung hạn, chủ nhiệm đề tài cũng đã giải trình rõ phần quyết toán kinh phí được cấp.

Ở đề tài thứ hai, Chủ nhiệm đề tài đã giao nộp sản phẩm trung gian gồm "*Tổng quan tài liệu*" 100 trang, tổng thuật những nét chủ yếu về các công trình nghiên cứu khoa học đã tiến hành trước đó, những tư liệu liên quan đến đề tài.

Tiếp đó, ở giai đoạn 2, chủ nhiệm đề tài đã triển khai nghiên cứu 500 hộ gia đình ở phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định và xã Hải Phương huyện Hải Hậu được chọn theo phương pháp chọn mẫu khu vực, lấy cụm dân cư ở đô thị và xóm ở nông thôn làm đơn vị và chọn theo phương pháp ngẫu nhiên. Các bảng hỏi đã được phỏng vấn theo đúng kế hoạch và tiến độ đã được xử lý và giao nộp một tập kết quả xử lý số liệu dày 200 trang. Dựa trên kết quả xử lý đó, chủ nhiệm đề tài đang xây dựng báo cáo tổng kết và sẽ tổ chức hội thảo khoa học đánh giá vào năm 1998. Trước mắt, dựa vào nguồn số liệu đã được xử lý, chủ nhiệm đề tài dựa vào số liệu phỏng vấn 499 người là phụ nữ, của mẫu nghiên cứu, số liệu 299 phụ nữ ở nông thôn được tách riêng ra để viết báo cáo khoa học trung hạn "*Phân công lao động trong kinh tế hộ gia đình nông thôn - vấn đề giới trong cơ chế thị trường*". Báo cáo khoa học này đã được đăng trong Tạp chí *Xã hội học* số 4/1997 ở mục "*Xã hội học thực nghiệm*" từ trang 47 đến trang 54. Chủ nhiệm đề tài cũng đã giải trình rõ ràng về kinh phí đã sử dụng.

Ở đề tài thứ ba, đáng tiếc là cho đến nay, chúng tôi vẫn chưa nhận được báo cáo về sản phẩm trung gian gồm phần "*Tổng quan tài liệu*" theo quy định cũng như các bước thực hiện giai đoạn 1 của tiến độ thực hiện với số kinh phí đã sử dụng. Vì thế, cho đến nay, với đề tài thứ ba này, chúng tôi chưa có cơ sở để đánh giá.

2. Đề tài tiềm năng cấp Viện.

Năm 1997, Viện đã cấp kinh phí nghiên cứu khoa học cho 16 đề tài tiềm năng ở cấp Viện, trong đó có những đề tài cho tập thể phòng chuyên môn do một số cán bộ làm chủ nhiệm, cũng có những đề tài cá nhân. Danh mục như sau:

1. Đề cương bài giảng Lịch sử Xã hội học:
Bùi Quang Dũng

2. Những khía cạnh kinh tế - xã hội của việc di dân nông thôn - đô thị trong thời kỳ Đổi mới (*Trường hợp nghiên cứu một cộng đồng cư dân ngoại thành Hà Nội*): *Đoàn Kim Thắng*

3. Sự chuyển đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp của hộ gia đình nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa (1997-1998):
Lê Mộng Phương

4. Tìm hiểu về sự sắp xếp cuộc sống gia đình của người cao tuổi ở Đồng bằng Sông Hồng:
Dương Chí Thiện

5. Thị trường tiếp thị các biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại Hà Nội: *Nguyễn Khánh Bích Trâm*

6. Máy vấn đề về Lễ tang ở Nông thôn Đồng bằng sông Hồng hiện nay: *Trần Quang Vinh*

7. Dịch và biên tập sách: Một tóm lược lịch sử xã hội học: *Trịnh Duy Luân & Bùi Thế Cường*

8. Dịch sách : "Xã hội học Sức khỏe và Y tế" Phòng Xã hội học Sức khỏe & Môi trường: *Vũ Phạm Nguyễn Thanh*

9. Phát triển vùng và các vấn đề xã hội đặt ra ở Tây Bắc trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa: *Phạm Xuân Đại - Phòng Xã hội học nông thôn*

10. Sự hình thành ý thức pháp luật ở các nhóm nông dân nông thôn Đồng bằng Sông Hồng: *Nguyễn Đức Truyền - Phòng Văn hóa*

11. Tập hợp, hệ thống hóa các nghiên cứu của Viện Xã hội học tiến hành tại địa bàn nông thôn: *Phòng Xã hội học nông thôn chịu trách nhiệm và Phạm Liên Kết thực hiện*

12. Nhu cầu đào tạo và nâng cao tay nghề của công nhân trong các doanh nghiệp quốc doanh ở Hà Nội: *Tôn Thiện Chiếu*

13. Sinh viên trong giao tiếp đại chúng:
Mai Quỳnh Nam

Trong 13 đề tài tiềm năng này có 5 thuộc dạng Phòng đăng ký và cử một cán bộ trong phòng làm chủ nhiệm, đó là các đề tài thứ 9, 10, 11, 12 13 có kinh phí từ 10 triệu trở lên. Cả 5 đề tài này đều đề nghị được nghiệm thu vào quý 1 năm 1998, song đề tiếp tục tạm ứng kinh phí tiếp

thì phải có giải trình về công việc đã làm và quyết toán phần kinh phí đã được cấp.

3. Cùng với các đề tài tiềm năng cấp Viện và đề tài cấp bộ được thực hiện bằng kinh phí từ ngân sách do Trung tâm cấp, Viện Xã hội học cũng tiến hành nhiều nghiên cứu khác có ý nghĩa chuyên môn và ý nghĩa thực tiễn, ví dụ đề tài "*Tác động của sự chuyển đổi cơ cấu lao động nghề nghiệp xã hội đến phân tầng mức sống qua khảo sát mẫu 3 xã ở vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng*" do đồng chí Đỗ Thiên Kính ở phòng Xã hội học nông thôn tiến hành thuộc chương trình nghiên cứu Việt Nam - Hà Lan.

Điều đáng lưu ý là, mục tiêu và nội dung của đề tài nhằm nghiên cứu tác động của sự chuyển đổi cơ cấu lao động nghề nghiệp xã hội đến phân tầng mức sống qua khảo sát mẫu 3 xã ở vùng nông thôn đồng bằng Sông Hồng trên cơ sở so sánh với những tác động khác: quyền lực, tài sản và học vấn... Những tác động của sự chuyển đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp xã hội là mạnh nhất. Quá trình tác động này được thể hiện ở các mức độ mạnh - yếu khác nhau tại 3 điểm nghiên cứu cũng khác nhau. Trên cơ sở đó, dự báo xu hướng vận động của quá trình này. Đồng thời đề ra những giải pháp và kiến nghị nhằm thúc đẩy sự chuyển đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp theo hướng giảm thuần nông, phát triển ngành nghề phi nông; đề ra những giải pháp giảm nghèo và hạn chế mặt tiêu cực của phân tầng mức sống.

Đây là một hướng nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn do một trợ lý nghiên cứu của Viện Xã hội học làm chủ nhiệm đề tài, qua những sản phẩm cụ thể đã sơ bộ giao nộp gồm :

- Tập tài liệu thu thập những nghiên cứu liên quan ở Đồng bằng Sông Hồng và ở 3 điểm khảo sát + Các báo cáo tổng quan về chúng (Gồm 3 tập tài liệu báo cáo tổng quan. Tổng cộng 116 trang in).

- Đã điều tra xong 600 bảng hỏi hộ gia đình và 35 cuộc phỏng vấn sâu cá nhân ở 3 xã khảo sát của Đề án.

- Đã xử lý xong phỏng vấn sâu cá nhân và phỏng vấn nhóm tập trung ở cả 3 xã (tập tài liệu xử lý 122 trang in).

- Đang xử lý 600 bảng hỏi phỏng vấn đại diện hộ gia đình ở 3 xã (còn phần nhập số liệu).

Cùng với những đề tài nằm trong kế hoạch, Viện cũng thực hiện những nghiên cứu không nằm trong kế hoạch dự kiến mà là do yêu cầu của thực tiễn. Cuộc khảo sát xã hội học tại Thái Bình vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 1997 là một ví dụ. Đây là một nghiên cứu khoa học được tiến hành theo yêu cầu của Tổ Nghiên cứu Đổi Mới về kinh tế - xã hội - và hành chính của Thủ tướng Chính phủ mà Viện trưởng Viện Xã hội học với tư cách là một thành viên của Tổ chịu trách nhiệm thực hiện. Viện trưởng Viện Xã hội học đã tổ chức một đoàn nghiên cứu gồm 10 cán bộ của Viện tiến hành cuộc khảo sát xã hội học nhằm đánh giá nhanh tình hình kinh tế - chính trị - xã hội tại nông thôn Thái Bình qua một số sự kiện xã hội nảy sinh trong đời sống cộng đồng nông thôn. Kết thúc đợt 1 của cuộc khảo sát, một báo cáo tổng hợp tình hình và đề xuất kiến nghị do Viện trưởng Viện Xã hội học viết trên cơ sở những báo cáo khoa học của những cán bộ tham gia cuộc khảo sát nói trên, với gồm 400 trang tư liệu và 38 băng ghi âm.

Cùng với nghiên cứu về Thái Bình, một cuộc khảo sát xã hội học tại Hà Nội nhằm phục vụ cho việc thực hiện chuyên đề 9: "*Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội*" do Tiểu ban soạn thảo văn kiện cho Hội nghị Trung ương 4 phân công, Viện trưởng Viện Xã hội học với tư cách là thành viên của Tiểu ban chịu trách nhiệm thực hiện. Một nhóm cán bộ nghiên cứu do PGS. Phạm Bích San chỉ đạo đã triển khai cuộc nghiên cứu này. Quy mô cuộc khảo sát và phương pháp tiến hành được triển khai theo mô hình và phương pháp của cuộc khảo sát xã hội học về phân tầng xã hội năm 1994 của đề tài KX-04-02. Kết quả đã được sử dụng để hình thành những luận điểm đóng góp vào chuyên đề về Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong dự thảo văn kiện cho hội nghị Trung ương 4 vừa bế mạc hôm qua.

Nếu ví dụ về đề tài "*Tác động của sự chuyển đổi cơ cấu lao động nghề nghiệp xã hội đến phân tầng mức sống*" do đồng chí Đỗ Thiên Kính làm chủ nhiệm mà tôi vừa nêu ở trên nói lên sự trưởng thành rất đáng khích lệ của những cán bộ trẻ sung sức và giàu triển vọng thì hai đề tài nghiên cứu đợt xuất để trực tiếp phục vụ cho

những nhiệm vụ chính trị do cấp trên yêu cầu lại nói lên sự gắn bó máu thịt giữa nghiên cứu khoa học và cuộc sống trong tiến trình chung của sự nghiệp Đổi mới mà Viện Xã hội học đang cố gắng góp phần. Đây là một hướng cần khẳng định mạnh mẽ để phát huy trong những năm tới.

4. Mảng đề tài trong hợp tác khoa học với nước ngoài cũng là một hướng quan trọng trong hoạt động của Viện Xã hội học năm qua.

- Đề tài *"Nghiên cứu về môi trường và nhà ở cho người nghèo đô thị"* trong hợp tác khoa học với Đại học Montreal (Canada) do IDRRC tài trợ đã có sản phẩm xuất bản bằng tiếng Pháp, được xem như là một thành tựu được giới thiệu nhân dịp chào mừng hội nghị cấp cao các nước có sử dụng tiếng Pháp tại Hà Nội vừa qua. Cuốn sách này hiện có ở thư viện của Viện Xã hội học.

Phải nói rằng đây là một đề tài mang tính thời sự nóng hổi vì môi trường đang là vấn đề có ý nghĩa toàn cầu. Nhà ở cho người nghèo đô thị lại là vấn đề bức xúc trong đời sống đô thị và quản lý đô thị. Viện Xã hội học được giao nhiệm vụ mở đầu cho chương trình nghiên cứu lớn của Bộ Xây dựng do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội làm chủ nhiệm. Sản phẩm của nhánh đề tài do Viện Xã hội học phụ trách đã được đánh giá cao, tạo cơ sở cho việc triển khai của 3 nhánh tiếp theo.

- Đề tài *"Nghiên cứu lịch đại dân số Việt Nam"*, công trình hợp tác khoa học với khoa Xã hội học trường Đại học Washington ở Seattle đã bước sang năm thứ ba với một tiến độ đúng với kế hoạch đã vạch ra. Trong tháng 7 và tháng 8 năm 1997, cuộc khảo sát xã hội học trên địa bàn 10 xã, phường thuộc 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình với đối tượng phỏng vấn là các hộ gia đình và cá nhân đã được phỏng vấn trong 2 năm 1995 và 1996.

Trên cơ sở số liệu thu thập được từ đợt khảo sát cơ bản năm 1995 và đợt khảo sát bổ sung năm 1996, đợt khảo sát năm nay tập trung vào những thay đổi so với năm 1996 trong cơ cấu nhân khẩu, điều kiện sống và điều kiện làm việc của mỗi hộ gia đình cũng như những biến đổi trong đời sống hôn nhân, gia đình và nghề nghiệp của các thành viên trong hộ gia đình. Dựa trên

mẫu các hộ gia đình đã chọn trong cuộc khảo sát năm nay cũng đã tiến hành phỏng vấn bổ sung các cụ già tuổi từ 65 trở lên theo nguyên tắc ngẫu nhiên nhằm tìm hiểu khuôn mẫu hôn nhân ở đồng bằng Bắc Bộ nửa thế kỷ trước đây và xa hơn.

Có thể nói được rằng, cuộc nghiên cứu lịch đại dân số Việt Nam là cuộc nghiên cứu lịch đại lần đầu tiên được thực hiện ở Việt Nam với phương pháp khảo sát xã hội học hiện đại mang tính cập nhật với trình độ nghiên cứu của những nước đã có sự phát triển cao về bộ môn Khoa học Xã hội học. Hai cán bộ của Viện Xã hội học đang là nghiên cứu sinh bảo vệ học vị Tiến sĩ Xã hội học tại Mỹ được sự hướng dẫn của chuyên gia hàng đầu về Xã hội học dân số hiện là chủ nhiệm khoa Xã hội học Đại học Washington, Giáo sư Ch.Hirschman, đã tiếp thu và có dịp vận dụng những thành tựu về phương pháp nghiên cứu mới nhất tại Việt Nam. Chúng tôi tin rằng, sau 5 năm tiến hành cuộc nghiên cứu lịch đại dân số Việt Nam chúng ta sẽ có một vốn liếng kinh nghiệm, tri thức và những dữ liệu khoa học quý báu cho việc triển khai những nghiên cứu về nông thôn và đô thị ở nước ta sau này.

- Đề tài nghiên cứu *"Di dân và sức khỏe sinh sản ở Việt Nam"*, hợp tác khoa học giữa Viện Xã hội học với trường Đại học Brown (Hoa Kỳ) do UNFPA tài trợ đã được triển khai trên địa bàn 6 tỉnh và thành phố: Hà Nam, Bình Dương, Đắc Lắc, Đà Nẵng, Thái Bình và Hà Nội. Đây là cuộc khảo sát có quy mô lớn được tiến hành theo sau đợt tiền khảo sát vào tháng 7 năm 1997. Hơn 2.400 hộ gia đình của trên 30 xã, phường được lựa chọn ngẫu nhiên là đối tượng của cuộc khảo sát nhằm nghiên cứu quá trình di dân nông thôn - đô thị trong bối cảnh giải thể và chuyển đổi nông thôn và tăng trưởng đô thị đang diễn ra dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Kết quả thu được từ cuộc khảo sát sẽ là những cứ liệu khoa học góp phần tạo cơ sở cho việc hoạch định các chính sách phát triển, lao động, di dân và sức khỏe sinh sản ở nước ta. Các phương pháp và mô hình nghiên cứu được soạn thảo với sự hướng dẫn và huấn luyện của Giáo sư Sydney Gonstein, một chuyên gia cỡ lớn của bộ môn dân số học, chuyên ngành di dân của Mỹ, và là giáo sư kỳ cựu ở Đại học Brown đã đem lại chất

lượng cao cho cuộc nghiên cứu. Và theo lời của ông Erick Palstra, đại diện của UNFPA tại Hà Nội: kinh nghiệm thu được trong cuộc nghiên cứu này sẽ được vận dụng cho hoạt động nghiên cứu do UNFPA tài trợ trong cùng chương trình này được tiến hành tại Châu Phi và Châu Mỹ La tinh.

Hiện nay toàn bộ số phiếu điều tra đã được kiểm tra, phân loại và mã hóa tại Viện Xã hội học, chuẩn bị cho giai đoạn nhập thông tin và xử lý số liệu trên máy tính. Để đảm bảo chất lượng nghiên cứu với một phương pháp cập nhật ở trình độ quốc tế, Viện trưởng Viện Xã hội học đã thống nhất với Giáo sư Sydney Gonstein, mời chuyên gia về xử lý thông tin và phân tích số liệu của Trung tâm nghiên cứu dân số thuộc Đại học Tổng hợp Brown đến Viện để hướng dẫn và huấn luyện việc xử lý và phân tích số liệu cho bộ phận cán bộ đang được giao nhiệm vụ nói trên trong khuôn khổ của đề tài đang triển khai.

- Dự án nghiên cứu DHS ở các vùng dân tộc ít người do Phòng Xã hội học Dân số ký với Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và tổ chức Future Group là một bước tiến mới về trình độ nghiên cứu cập nhật với trình độ nghiên cứu về dân số học tiên tiến hiện nay.

Đây là một nhánh trong dự án nghiên cứu về "Sức khỏe gia đình" do nhà nước ta ký với Ngân hàng Thế giới (WB), và tổ chức The Future Group do giáo sư J.Ross là người đại diện được chọn để cùng với tổ chức Macro System và Tổng cục Thống kê của Việt Nam triển khai toàn bộ dự án. Viện Xã hội học được tin nhiệm trao cho phần nghiên cứu tương đối khó, đó là nghiên cứu DHS ở các nhóm dân tộc ít người. Đây là một thử thách đối với các cán bộ được mời tham gia cuộc nghiên cứu, không phải chỉ ở trình độ chuyên môn, cả tri thức và phương pháp, mà còn là ở khả năng lao động bền bỉ và ý thức chịu đựng gian khổ khi phải đi đến những vùng xa xôi như vùng sâu huyện Bá Thước ở Thanh Hóa, nơi mà lần đầu tiên có cán bộ khoa học ở Trung ương đặt chân đến. Các cán bộ của Viện tham gia dự án này đã hoàn thành tốt cuộc nghiên cứu, khi báo cáo được gửi đến các cơ quan hữu quan thì đã nhận được những đánh giá rất tốt. Ông Erick Palstra đã trực tiếp phát biểu với Viện trưởng Viện Xã hội học về

sự đánh giá rất cao khả năng nghiên cứu và sự đóng góp của dự án.

- Cuộc "Nghiên cứu hiệu quả kế hoạch hóa gia đình" với sự cộng tác của giáo sư J.Ross, đại diện của The Future Group, lần đầu tiên ứng dụng kỹ thuật nghiên cứu hiệu quả kế hoạch hóa gia đình thông qua 34 chỉ số được triển khai ở cấp độ dưới quốc gia (cấp tỉnh) được triển khai trong 15 tỉnh thuộc diện Ngân hàng Thế giới đã lựa chọn. Cách tiếp cận đối sánh là một kỹ thuật mới trong các nghiên cứu về hiệu quả kế hoạch hóa gia đình theo 34 chỉ số từ trước tới nay. Nghiên cứu này được bắt đầu từ tháng 8 năm 1996, và dự tính sẽ kết thúc vào tháng 8 năm 1998 để có thể công bố trên tạp chí Quốc tế "Family Planning Perspective".

- Một trong những hoạt động mới mẻ là Viện Xã hội học tham gia đấu thầu "Tư vấn về xây dựng các mô hình kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe". Đây là một dự án quốc gia, do Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình vay tiền của Ngân hàng Thế giới để triển khai. Cuộc đấu thầu này với những đòi hỏi nghiêm cẩn và chặt chẽ, vì đây là một dự án tư vấn về mặt khoa học lại do Ngân hàng Thế giới giám sát. Viện Xã hội học đã trúng thầu. Điều này cho phép các cán bộ của Viện Xã hội học tham gia dự án có điều kiện và uy tín để tham dự vào các hợp đồng quốc tế trên lĩnh vực này.

- Một dự án lớn do Phòng Xã hội học đô thị xây dựng với chuyên gia Hà Lan "Dự án nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu về phát triển đô thị" (ISTAR), hợp tác giữa Viện Xã hội học với Trường Đại học Amsterdam, Hà Lan sẽ được ký kết vào 6/1/1998 tới. Đây là một cơ hội để Viện Xã hội học mở rộng quan hệ quốc tế và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trên lĩnh vực xã hội học đô thị. Viện cũng sẽ có cơ hội để phát triển mối quan hệ với nhiều cơ quan bạn trong lĩnh vực phát triển và quản lý đô thị, nâng cao khả năng hợp tác trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.

II. TẠP CHÍ XÃ HỘI HỌC, THÔNG TIN VÀ XUẤT BẢN PHẨM

1. Năm 1997, thực hiện tinh thần của Bộ Chính trị chỉ đạo về công tác Tạp chí và chủ trương của lãnh đạo Trung tâm, Tạp chí Xã hội

học đã cố gắng nâng cao tính chiến đấu và tính tư tưởng của Tạp chí hướng vào những nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội 8 của Đảng đã chỉ ra. Nhìn chung, chất lượng bài vở đã đảm bảo tính nghiêm túc về mặt khoa học, những tìm tòi suy nghĩ mạnh dạn từ bình diện chuyên môn xã hội học đã đi vào những vấn đề bức xúc của nông thôn, của đô thị, của những vấn đề về chính sách xã hội cần hướng vào. ***Tạp chí Xã hội học ra đúng kỳ, đúng hạn với một nội dung tương đối phong phú và cập nhật:***

- Hai số chuyên đề về xã hội nông thôn và xã hội học về các vấn đề xã hội

- Hai số thường kỳ với các nghiên cứu về xã hội học đô thị, xã hội học văn hóa, xã hội học tôn giáo, xã hội học dân số, xã hội học gia đình.

Tổng cộng có 31 bài do các cán bộ trong Viện viết và 28 bài do các cộng tác viên ngoài Viện, trong đó có 2 người nước ngoài.

Trong 18 bài nghiên cứu mang tính lý luận, đã có những bài trực tiếp đề cập đến những vấn đề có ý nghĩa thực tiễn cao, đề cập đến các vấn đề biến đổi xã hội, công bằng xã hội và tăng trưởng kinh tế, về văn hóa dân gian và xã hội học, về xã hội học tôn giáo, về di dân nông thôn đô thị, về những vấn đề xã hội nổi cộm ở nông thôn hiện nay, v.v... Với 17 bài đăng trong mục xã hội học thực nghiệm, người đọc có thể tìm thấy ở một số bài sự vận dụng tương đối nhuần nhuyễn tri thức và phương pháp xã hội học trong việc phân tích những sự kiện xã hội, những vấn đề của thực trạng xã hội trong sự biến đổi ở nông thôn và ở đô thị Việt Nam, người đọc có thể tìm thấy những số liệu, những ý tưởng bổ ích cho việc tìm tòi nghiên cứu của mình. Có thể kể ra những ví dụ về điều này như các bài "*Phân công lao động trong hộ kinh tế gia đình nông thôn - vấn đề giới trong cơ chế thị trường*", bài "*Văn hóa và sự kế thừa trong việc chia thừa kế ở đồng bằng sông Hồng hiện nay*", bài "*Văn hóa và môi trường xây dựng của khu 36 phố phường*".

Cũng phải nói rằng mục Diễn đàn Xã hội học trong cả 4 số Tạp chí năm nay thiếu sự hấp dẫn, ít tính cập nhật và chất lượng không cao. Điều này cũng là dễ hiểu. Để xây dựng được mục Diễn đàn Xã hội học, phải có sự chuẩn bị tâm xa từ những hội thảo chuyên đề của các đề tài

chuyên môn do các phòng chuyên môn phụ trách, Ban biên tập của Tạp chí cần phải có sự đầu tư trí tuệ và thời gian cho việc này, chúng tôi chưa làm được điều đó. Hướng phân công cho các phòng chuyên môn phụ trách từng số chuyên đề của Tạp chí là hướng đúng, song việc thực hiện trong năm qua chưa thật tốt do sự đầu tư trí tuệ và thời gian của phòng chuyên môn chưa cao. Thậm chí có trường hợp số chuyên đề giao cho phòng chuẩn bị, cuối cùng chỉ có thể sử dụng được 3 bài không phải biên tập nhiều, 1 bài phải đầu tư thêm thời gian biên tập lại toàn bộ và yêu cầu tác giả viết lại để sử dụng ở mục xã hội học thực nghiệm.

Cũng cần lưu ý thêm, với một số trợ lý nghiên cứu của Viện rất thiết tha và nhiệt tình gửi bài cho Tạp chí, Ban biên tập hết sức hoan nghênh và trong nhiều trường hợp đã có sự đầu tư thời gian để cùng tác giả biên tập, sửa chữa, thậm chí viết lại để có thể kịp được sử dụng. Song cũng có một số bài, về nội dung cũng như cách thức biểu đạt chưa phù hợp với yêu cầu của Tạp chí Xã hội học đang ngày càng đòi hỏi nâng cao về chất lượng. Lại cũng có những bài gửi đến tòa soạn của Tạp chí không theo đúng quy cách, thậm chí tác giả gửi nguyên cả một trích đoạn trong báo cáo ở một hội nghị nào đó mà không cần gia công sửa chữa để có thể trở thành một bài viết nghiêm chỉnh. Ở đây, chúng tôi cần phải nói với các bạn đã từng gửi bài kiểu loại như vậy đến Tòa soạn Tạp chí Xã hội học nên rút kinh nghiệm.

Không có một lao động nghiêm cần và bền bỉ, khó có thể có sản phẩm khoa học có chất lượng, khó có một bài báo có chất lượng đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành. Có làm như vậy, Tạp chí Xã hội học mới có thể thực hiện được chức năng và nhiệm vụ của mình theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và hướng dẫn của lãnh đạo Trung tâm về nâng cao chất lượng của báo chí.

2. Công tác thông tin của năm 1997 có những bước cải tiến đáng khích lệ. Mặc dầu số người ít và trình độ hạn chế, phòng thông tin tư liệu của Viện đã thường kỳ, đều đặn giới thiệu bài trên mục "*Xã hội học thế giới*" của Tạp chí. Cùng với việc đó, phòng thông tin tư liệu thư viện cũng đã thường kỳ giới thiệu những tư liệu dịch thuật hoặc biên soạn về khoa học xã hội nói chung và

xã hội học nói riêng trong Tập Thông tin về Khoa học xã hội và Xã hội học.

Xuất bản phẩm năm 1997.

1. "*Xã hội học và những vấn đề của sự biến đổi xã hội*" 380 trang của Trương Lai. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

2. "*Ninh Hiệp, truyền thống và phát triển*" do Tô Duy Hợp chủ biên. Nhà xuất bản chính trị Quốc gia.

3. Một chương trong cuốn sách "*Đổi Mới, Ten years after the 1986 Party Congress*" do Trường nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, Đại học Tổng hợp Australia xuất bản năm 1997 (Tiếng Anh).

Kinh phí được cấp đã được sử dụng một cách hợp lý và có hiệu quả. Tuy nhiên, về Tạp chí, để đảm bảo chất lượng của nội dung cũng như hình thức trình bày của một Tạp chí chuyên đề và thu hút thêm được cộng tác viên, Viện cũng đã phải tìm cách khai thác những nguồn tài trợ dưới hình thức ra các số chuyên đề theo hợp đồng ký kết với Ủy ban Quốc gia dân số hoặc với Cục phòng chống tệ nạn xã hội.

Để đảm bảo tính phổ cập và mở rộng đối tượng được độc giả quan tâm đến lĩnh vực xã hội học, chúng tôi đã đề nghị được ra phụ trương của Tạp chí song cho đến nay vẫn chưa được cấp trên xem xét đến.

III. VỀ KIẾN TOÀN TỔ CHỨC CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ, HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Về kiến toàn tổ chức:

Trong năm 1997, do nhu cầu mở rộng quan hệ hợp tác và tìm những đối tác trong các nghiên cứu và dịch vụ phục vụ cho nghiên cứu, sau khi nhận được ý kiến hoàn toàn nhất trí của Hội nghị liên tịch, chúng tôi đã có công văn lên Giám đốc Trung tâm Khoa học Xã hội & Nhân văn Quốc gia, đề nghị cho phép thành lập Trung tâm Kỹ thuật và Phương pháp ứng dụng Xã hội học. Tổ trình có chỉ rõ:

Để đáp ứng nhu cầu và nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu xã hội học trong những năm tới, cần phải thiết lập một cơ sở chịu trách nhiệm về kỹ thuật và phương pháp xã hội học. Cơ sở này mang tên "*Trung tâm kỹ thuật và*

phương pháp ứng dụng xã hội học", (Tên tiếng Anh là: Center for Applied Techniques and Methods in Sociology).

Nhiệm vụ và mục tiêu của Trung tâm

Trung tâm Kỹ thuật và Phương pháp ứng dụng xã hội học là đơn vị trực thuộc Viện Xã hội học thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội & Nhân văn Quốc gia.

Về nhiệm vụ, Trung tâm phấn đấu trở thành một cơ sở cung cấp các kỹ thuật và phương pháp ứng dụng tiên tiến nhất trong nghiên cứu xã hội học, nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu. Mục tiêu cụ thể của Trung tâm bao gồm:

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu cơ bản và các đề tài chuyên ngành về kỹ thuật và phương pháp ứng dụng nhằm phục vụ cho các chương trình nghiên cứu, đào tạo của Viện Xã hội học.

- Phối hợp với các Phòng chuyên môn, tham gia tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo khoa học trong và ngoài Viện về kỹ thuật và phương pháp nghiên cứu ứng dụng, phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính trong xã hội học.

- Thu hút sự hợp tác phát triển và hỗ trợ của đơn vị nghiên cứu trong nước cũng như các tổ chức quốc tế, cập nhật tối đa các chương trình xử lý số liệu và các kỹ thuật, phương pháp ứng dụng trong nghiên cứu xã hội học.

- Tổ chức các semina định kỳ về các kỹ thuật và phương pháp ứng dụng xã hội học với sự tham gia của các cán bộ khoa học, cán bộ nghiên cứu, các cộng tác viên trong và ngoài Viện.

- Cung ứng các dịch vụ tư vấn kỹ thuật và phương pháp nghiên cứu ứng dụng cho các cơ quan, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu.

Đây là một đơn vị ngang với cấp phòng chuyên môn, tuy nhiên, tính chất hoạt động của nó thì có những nét đặc thù để dễ cho việc mở rộng quan hệ hợp tác và dịch vụ nghiên cứu.

- Một đề nghị thứ hai, do PGS.PTS Tô Duy Hợp, Trưởng phòng Xã hội học nông thôn xin phép được thành lập "*Trung tâm nghiên cứu, Tư vấn và hỗ trợ phát triển cộng đồng*" trên cơ sở mở rộng hoạt động của Phòng Xã hội học nông thôn tiên cho việc giao dịch với các đối tác nhằm phát huy những kinh nghiệm đã tích lũy được trong nghiên cứu Xã hội học nông thôn, lĩnh vực có bề dày

nhất trong nghiên cứu của Viện Xã hội học, do chính PGS.PTS. Tô Duy Hợp phụ trách và được bổ sung thêm một trợ lý với chức danh của một phó trưởng phòng nghiên cứu.

- Chúng tôi cũng đề nghị Giám đốc Trung tâm sớm xem xét và ra quyết định thành lập Phòng Xã hội học Gia đình trên cơ sở tách phòng Xã hội học Dân số & Gia đình ra làm đôi. Thực ra, đây chỉ là nhắc lại một đề nghị đã gửi lên Trung tâm đã lâu trong đó đã trình bày rất rõ lý do và nội dung hoạt động của phòng Xã hội học Gia đình.

Cùng với việc đề nghị trên, chúng tôi cũng đã có công văn gửi lên Giám đốc xem xét việc đề bạt và bổ nhiệm cấp Trưởng phòng cho ba cán bộ và Viện trưởng Viện Xã hội học đã ra quyết định bổ nhiệm Phó trưởng phòng cho 7 cán bộ (trong đó có 2 cán bộ nữ):

2. Kể từ tháng 12 năm 1994 đến nay, Viện Xã hội học phải đảm nhiệm một chức trách nặng nề: đào tạo Cao học và tiếp đó, đào tạo nghiên cứu sinh (4.1995)

Qua hai năm phấn đấu, những thành tựu bước đầu trong công tác đào tạo sau Đại học của Viện Xã hội học thật đáng khích lệ: Viện đã tổ chức cho ba nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ khoa học chuyên ngành đều đạt kết quả. Viện đã tuyển chọn được hai nghiên cứu sinh chính quy theo hệ đào tạo tiến sĩ. Trong kỳ thi tuyển 1997, số nghiên cứu sinh được tuyển chọn, sẽ không dừng lại ở con số đó. Hiện nay, hồ sơ thi tuyển của 9 thí sinh dự tuyển đã và đang được hoàn tất. Viện đã trình lên Bộ Giáo dục và Đào tạo để cấp trên có quyết định công nhận.

Về hoạt động đào tạo thường xuyên đã có khóa 1 Cao học chuyên ngành Xã hội học với 17 học viên về cơ bản đã hoàn tất chương trình đào tạo bắt buộc. Trước mắt, khóa Cao học 1 đã trả thi xong đối với hơn 20 học phần. Trong quá trình đào tạo của Cao học khóa 1 (cũng như khóa 2 Cao học sau này), đã tổ chức cho các học viên được nghe bổ trợ hàng chục bài giảng chuyên đề, các Semina khoa học hữu ích, nhiều hoạt động ngoại khóa, điền dã lý thú, v.v.. góp phần tăng cường năng lực dạy và học cũng như trình độ nghiên cứu ứng dụng các vấn đề lý thuyết vào thực tiễn.

Khóa 2 Cao học với 14 học viên, được thừa hưởng các bài học kinh nghiệm của đào tạo sau

đại học đối với khóa trước đến nay đã triển khai được gần 50% thời lượng các bài giảng cũng như các hoạt động đào tạo, khoa học hỗ trợ khác.

Trong quá trình thực hành nhiệm vụ đào tạo sau đại học, Viện đã từng công bố rõ quan điểm chỉ đạo coi trọng chất lượng đào tạo và trên thực tế đã cố gắng duy trì nghiêm kỷ cương học tập và đào tạo theo đúng tinh thần Quy chế đào tạo sau đại học do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành. Nhiều cán bộ khoa học đầu ngành, giảng viên kiêm chức của cơ sở đào tạo đã cố gắng gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với công tác giảng dạy, vừa tự nâng cao năng lực nghiên cứu của cá nhân và đơn vị mình quản lý, vừa trực tiếp gợi ý, giúp đỡ các học viên Cao học cũng như các nghiên cứu sinh nâng cao dần trình độ trên lĩnh vực học thuật. Cơ sở đào tạo đã đặc biệt khuyến khích năng lực tự nghiên cứu, tự học và vai trò tự quản của đội ngũ nghiên cứu sinh và học viên Cao học. Có thể xem đội ngũ những cán bộ, học viên này là một nét mới trong hoạt động đào tạo của Viện Xã hội học. Thông qua các Semina khoa học do các nhóm này triển khai, hoạt động đào tạo đã góp phần tạo ra được không khí tự học tập, tự nghiên cứu và có sự phối hợp với hoạt động khoa học, hoạt động thông tin - tư liệu - thư viện của cơ sở.

Thư viện của Viện đã thiết thực và trực tiếp phục vụ cho hoạt động đào tạo sau đại học. Phòng Đào tạo sau đại học và Phòng Thông tin - Tư liệu - Thư viện đã có các phiên làm việc, trao đổi với nhau xung quanh những chủ đề mà thầy và trò của cơ sở đào tạo quan tâm. Mặt khác, hoạt động đào tạo của Viện cũng không dừng lại ở vấn đề đào tạo sau đại học mà còn được triển khai trong lĩnh vực đào tạo lại cán bộ. Trong hai năm qua, đã có 8 cán bộ - kể cả hợp đồng tạm tuyển đã được khuyến khích theo học các chuyên ngành hoặc đào tạo chính quy mới đối với chuyên ngành Xã hội học tại Đại học Quốc gia Hà nội. Ngân sách đào tạo, đào tạo lại cán bộ đã được Viện sử dụng có hiệu quả và đang thể hiện sự đầu tư đúng hướng.

Vừa qua, Phòng Tạp chí Xã hội học cũng đã có sự phối hợp tốt với Cơ sở đào tạo sau đại học, nhằm gắn liền việc học tập với thực hành trong tập dượt nghiên cứu. Tòa soạn Tạp chí đã bồi dưỡng và sử dụng một số luận văn của học viên Cao học và nghiên cứu viên trong các mục

diễn đàn Xã hội học và Xã hội học thực nghiệm, nhằm mở rộng mạng lưới cộng tác viên. Năm tới, việc bổ nhiệm thêm một phó trưởng phòng Phòng Tạp chí chính là để tiếp tục chăm lo nâng cao chất lượng của hoạt động này.

Hiện nay, định hướng đào tạo cán bộ của Viện Xã hội học đang được triển khai theo tinh thần của bản Quy hoạch về đào tạo, đào tạo lại công chức viên chức đến sau năm 2000 do Viện trưởng Viện Xã hội học và Phòng quản lý đào tạo soạn thảo và bảo vệ trước Giám đốc Trung tâm Khoa học Xã hội & Nhân văn Quốc gia.

Mới đây, trên cơ sở chỉ tiêu đào tạo sau đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cũng như xuất phát từ yêu cầu của cơ sở, Viện Xã hội học đã triển khai kỳ thi tuyển sau đại học năm 1997 vào những ngày cuối tháng 10/1997. Có tới 50 thí sinh đã đăng ký dự tuyển và 41 anh chị em cán bộ trong và ngoài Viện đã tham gia thi tuyển vào 20 chỉ tiêu cao học và 6 chỉ tiêu nghiên cứu sinh.

Phòng Đào tạo đã chủ động tổ chức cho các thí sinh dự tuyển ôn tập và bổ túc kiến thức theo đúng tinh thần của Quy chế đào tạo sau Đại học do Nhà nước ban hành. Các thí sinh dự tuyển đã tham dự kỳ thi tuyển với sự nỗ lực tối đa của cơ sở đào tạo trên các phương diện cơ sở vật chất, các điều kiện về thông tin khoa học, kiến thức bổ trợ, v.v... Có thể nói, kỳ thi tuyển 1997 đã đạt được kết quả bước đầu đáng phấn khởi.

Tính chung trên bình diện điểm chuẩn, tuyệt đại đa số các thí sinh đã cho thấy sự chuẩn bị khá công phu và các bài thi hầu hết đạt điểm cao.

Những thành tựu khiêm tốn, bước đầu trong đào tạo cán bộ nói chung và đào tạo sau đại học nói riêng của Viện Xã hội học đã và đang khẳng định hướng đi tới và sự phát triển đúng hướng của tập thể cán bộ khoa học Viện Xã hội học.

Vừa qua, cơ sở đào tạo sau Đại học của Viện đã tổ chức cuộc họp mặt thân mật với toàn thể học viên Cao học khóa 1 và 2 và các thí sinh đang dự tuyển khóa 3 và nghiên cứu sinh để rút kinh nghiệm về những ưu khuyết điểm trong thời gian vừa qua, xác định lại những nguyên tắc cơ bản trong việc triển khai thi tuyển giảng dạy, học tập, tự nghiên cứu nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và hạn chế đến mức thấp nhất chi phí của học viên.

3. Phát huy kinh nghiệm và những mối quan hệ đã tạo lập được của những năm trước đây, hoạt động hợp tác quốc tế của Viện đã được mở rộng có hiệu quả trong năm 1997.

Đã có 10 cán bộ ra nước ngoài trao đổi học tập, dự lớp huấn luyện và dự hội nghị. Đó là các cán bộ:

1. Bùi Thế Cường (4 lần): Mỹ, Singapore, Nhật, Thái Lan, trao đổi học thuật và dự hội nghị.
2. Trịnh Duy Luân (3 lần): Hà Lan, Thái Lan, Indonesia dự Hội nghị và trao đổi học thuật.
3. Vũ Phạm Nguyên Thanh (3 lần): Malaysia, Hà Lan, Đan Mạch dự hội nghị và trao đổi học thuật.
4. Khuất Thu Hồng (2 lần): Hà Lan, Nhật Bản, dự Hội nghị.
5. Đặng Nguyên Anh (1 lần): Hà Lan, dự Hội nghị
6. Nguyễn Thị Hương (1 lần): Australia, dự lớp học ngắn hạn.
7. Đỗ Minh Khuê (1 lần): Indonesia, dự Hội nghị
8. Vũ Tuấn Huy (1 lần): Pháp, trao đổi học thuật
9. Phạm Quỳnh Hương (2 lần): Indonesia, Thái Lan, dự Hội nghị và đào tạo Cao học.
10. Dương Chí Thiện (1 lần): Thái Lan, tham gia lớp học ngắn hạn

Mười cán bộ nói trên thực hiện các chuyến đi nước ngoài theo lời mời của phía bạn và được sự đài thọ toàn bộ chi phí.

Một đoàn cán bộ đi Trung Quốc trao đổi khoa học theo kế hoạch của Trung tâm Khoa học Xã hội & Nhân văn dành cho Viện, do PGS.PTS Tô Duy Hợp dẫn đầu cùng với 2 chuyên viên: Nguyễn Đức Truyền và Trần Y Minh sẽ lên đường vào 6/1/1998.

Trong năm 1997, đã có 4 nghiên cứu sinh và chuyên gia nước ngoài đến làm việc tại Viện, họ đã được tạo đủ điều kiện để tiến hành những hoạt động nghiên cứu khoa học, các cán bộ Viện Xã hội học cùng cộng tác với họ vừa tận tình giúp đỡ họ, vừa rút kinh nghiệm về phương pháp và thái độ nghiêm túc trong lao động học thuật.

Ngoài những người kể trên, Viện Xã hội học vẫn là địa chỉ đáng tin cậy của nhiều chuyên gia, học giả, nghiên cứu sinh nước ngoài tìm đến để trao đổi thông tin và tìm hiểu những thành tựu nghiên cứu của Viện. Viện trưởng, phó Viện trưởng và các cán bộ khoa học đã từng được biết

đến qua các công trình hoặc các cuộc gặp gỡ trong hội thảo khoa học thường xuyên phải tiếp khách nước ngoài đến làm việc, trao đổi học thuật, thu nhận thông tin và trình bày kinh nghiệm. Chúng tôi cho rằng, duy trì đều đặn những cuộc tiếp xúc này với một thái độ chân thành và nghiêm cẩn là hết sức cần thiết để mở rộng giao lưu quốc tế, nhằm làm cho Viện Xã hội học nâng cao được tầm nhìn, năng lực hiểu biết và sự cập nhật các thành tựu của xã hội học thế giới. Có nhiều chuyên gia đến hợp tác hoặc giúp đỡ huấn luyện theo lời mời của nhiều cơ quan hữu quan khác (Trường Đại học quốc gia Hà nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Bộ Ngoại giao .v.v) , vẫn dành nhiều thời gian đến làm việc với những đối tác đáng tin cậy của họ ở Viện Xã hội học.

IV. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO

1. Năm 1997, ngân sách dành cho việc nâng cấp các phòng làm việc và phương tiện làm việc có khá hơn nên cơ sở vật chất phục vụ cho nghiên cứu của Viện đã được cải thiện một phần.

Về diện tích sử dụng: đã được tăng thêm 3 phòng tổng cộng 44 m². Tuy vậy, số phòng vẫn chưa đủ cho các đơn vị làm việc, có những phòng làm việc phải ghép hai phòng chuyên môn, chưa có phòng riêng cho Phó Viện trưởng.

Riêng về máy tính, có thể nói được rằng, số lượng được trang bị như vậy là phong phú (tổng cộng có 27 máy tính), tuy nhiên, việc khai thác tính năng tác dụng đang còn hạn chế vì trình độ sử dụng máy tính của nhiều cán bộ chưa được nâng cao.

2. Phòng Hành chính của Viện đã có cố gắng lớn trong việc đề xuất, theo dõi quản lý việc sửa chữa nâng cấp các phòng làm việc và mua sắm trang thiết bị. Việc kiểm kê tài sản theo định kỳ được tiến hành nghiêm túc. Tuy vậy việc thanh lý những tài sản đã hư hỏng không còn tính năng sử dụng làm quá chậm khiến cho bộ mặt của cơ quan còn luộm thuộm, thiếu phong quang. Hiện nay vẫn chưa kiểm kê được một phòng kho qua nhiều đời trưởng phòng hành chính khiến cho việc xử lý những tư liệu hoặc tài sản hư hỏng còn tồn đọng chưa thật rạch ròi.

3. Rút kinh nghiệm của những thiếu sót về việc để ngoài hệ thống kế hoạch tài vụ của Viện thành quỹ tự có cấp Viện, cấp phòng là chủ nhiệm đề tài mà Tiểu ban Thanh tra Trung tâm đã chỉ ra, năm nay toàn bộ các nguồn thu-chi từ các nguồn tài trợ ngoài ngân sách bất kể dưới hình thức nào đều đã được thực hiện theo quy định chung. Năm nay chưa thấy Trung tâm chỉ thị việc lập tổ tự kiểm tra tài chính, song tài vụ và kế toán Viện vẫn đã cố gắng thực hiện đúng các quy định về kế toán, tài vụ. Hiện vẫn còn tồn đọng một số tạm ứng chưa thanh toán, gây khó khăn cho việc quyết toán đúng thời hạn cấp trên quy định.

Tài vụ Viện đã đảm bảo được việc phục vụ kịp thời cho các hoạt động của Viện, phát lương đúng kỳ, tạo điều kiện cho công đoàn thực hiện các hoạt động bảo trợ, chu toàn trong việc hiếu, việc hỷ, trợ cấp khó khăn, thăm nom người ốm.v.v

V. VỀ KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Phần lớn cán bộ trong Viện đã đảm bảo được một thái độ lao động tự giác và có kỷ luật trong nghiên cứu khoa học và tự đào tạo. Do đặc thù của hoạt động nghiên cứu và tự đào tạo, chúng tôi tôn trọng ý thức tự giác trong lao động tự do của người nghiên cứu: không cứng nhắc trong giờ hành chính, mà linh hoạt trong các triển khai những hoạt động của mình, tùy theo sở thích, phong cách riêng của từng người, miễn là phải có mục tiêu trong lao động học thuật, có chỉ tiêu phải đạt trong từng thời kỳ hoặc trong những nhiệm vụ cụ thể đã được giao.

Tuy nhiên, cũng không vì sự tôn trọng tính đặc thù của công tác nghiên cứu khoa học mà dung dưỡng cho những hành vi thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

Để đảm bảo tính hiệu quả của một cơ quan khoa học, một yêu cầu đã chín muồi: **đó là sự đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý**. Đòi hỏi của việc cải cách bộ máy hành chính, nâng cao tính pháp quy và vai trò của luật pháp trong điều hành đang là một đòi hỏi thường xuyên.

Chúng ta đã có một điều lệ hoạt động được chính thức ban hành, đây là một văn bản pháp luật và pháp quy để cho bộ máy chính quyền thực thi chức trách quản lý và viên chức nhà nước căn

cứ vào đó để hành động và kiểm tra việc chấp hành pháp luật của bộ máy quản lý. Để đảm bảo việc "xây dựng kỷ cương, nền nếp làm việc ở cơ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết" như công văn hướng dẫn tổng kết năm 1997 của Giám đốc trung tâm đã vạch ra, với Viện Xã hội học, những điều nói trên là bức xúc.

VI. VIỆC PHỐI HỢP VỚI CÁC ĐOÀN THỂ (CHI BỘ, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN) TRONG THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG NHÀ NƯỚC Ở CƠ QUAN.

1. Viện Xã hội học thực hiện đều đặn giao ban hàng tuần vào sáng thứ hai, bao gồm bí thư chi bộ, chủ tịch công đoàn, các trưởng phòng nghiên cứu khoa học, phục vụ nghiên cứu, phổ biến công việc, kiểm điểm tình hình.

Khi cần thiết, Viện trưởng Viện Xã hội học đã thực hiện việc hội ý liên tịch để xin ý kiến những chủ trương lớn: tăng lương, đề bạt cán bộ, dự kiến phương hướng tổng kết cơ quan.v.v

Điểm thuận lợi là hầu hết chi ủy viên, chủ tịch, phó chủ tịch và một ủy viên Ban chấp hành công đoàn có mặt trong giao ban hàng tuần nên đã thường xuyên có điều kiện để trao đổi, phản ánh tình hình, đề xuất kiến nghị với chính quyền giải quyết công việc chung.

Tuy nhiên, cũng có những vấn đề lớn nảy sinh trong chi bộ Đảng, có ảnh hưởng ra bên ngoài cơ quan, điều này tùy thuộc chủ yếu vào sinh hoạt tư tưởng trong Chi bộ Đảng mà trong báo cáo tổng kết này không đề cập đến.

Một số khiếu kiện liên quan đến công tác lãnh đạo cơ quan đã được Tiểu ban Thanh tra xem xét và có kết luận rõ ràng. Có những vấn đề thuộc nội bộ Đảng cũng đã được chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy kết luận và đã công bố rõ đúng sai. Đây là cơ sở pháp lý để ổn định tư tưởng trong cơ quan.

2. Công đoàn của Viện Xã hội học trong năm qua đã có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong cố gắng góp phần giải quyết khó khăn về đời sống của cán bộ, nhân viên. Công đoàn đã làm tốt việc thăm hỏi, giúp đỡ các cán bộ gặp những khó khăn đột xuất hoặc cố gắng chủ động trong việc ma chay, cưới xin đối với gia đình

viên chức trong Viện, biểu tỏ tình cảm của toàn thể cơ quan đối với việc hiếu cũng như việc hỷ của cán bộ trong cơ quan.

3. Chi đoàn thanh niên trong năm qua, tuy mới bắt tay vào hoạt động như một tổ chức cơ sở, cũng đã có những cố gắng đáng khích lệ. Phần lớn các đoàn viên đều là cán bộ hợp đồng đã biểu tỏ ý thức lao động nghiêm túc và tinh thần khiêm tốn, cần cù học tập để có thể có những đóng góp về chuyên môn và trưởng thành dần lên trong công tác nghiên cứu khoa học. Có đoàn viên làm ở bộ phận hành chính đã biểu thị tinh thần lao động nghiêm túc, không nề hà bất cứ công việc gì, có thái độ thân ái và khiêm tốn với đồng nghiệp và người được phục vụ, không những thế đã cố gắng tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ rất đáng khích lệ.

Công tác dân quân tự vệ của Viện được thực hiện theo đúng chỉ lệnh của cấp trên, việc động viên quân dự bị cũng như huấn luyện, tham dự hội thao quân sự đã được thực hiện.

Tóm lại, năm 1997 ghi nhận những bước tiến về mặt chuyên môn, nghiệp vụ trong nghiên cứu khoa học nhằm thực hiện những hướng nghiên cứu đã được vạch ra trong phương hướng hoạt động của Viện được đề ra trong dịp tổng kết công tác 1996. Những nét nổi bật trong sự đóng góp về mặt khoa học của Viện chính là sự bám sát những vấn đề bức xúc của cuộc sống, bằng hướng tiếp cận xã hội học, đi thẳng vào các chủ đề về xã hội nông thôn, gương mặt đô thị trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ cơ chế cũ sang cơ chế thị trường của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự khởi động của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa mà Đại hội lần thứ 8 của Đảng đã vạch ra. Những hợp tác quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của Viện đã có những bước trưởng thành, nhiều cán bộ của Viện đã có dịp biểu tỏ năng lực của mình và chứng minh rõ định hướng đúng đắn của Viện, qua hợp tác quốc tế mà nâng cao năng lực khoa học của các cán bộ trong Viện và khai thác nguồn tài trợ nhằm tạo cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động nghiên cứu.

Vấn đề đào tạo và tự đào tạo cũng có những khởi sắc rất đáng mừng, cơ sở đào tạo sau Đại học của Viện đã vượt qua rất nhiều trở ngại,

trong đó, có những trở lực thật ra không đáng có, để vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Với sự lớn mạnh của cơ sở đào tạo sau đại học, nhiều cán bộ trong Viện đã có điều kiện thuận lợi để tự vươn lên qua các lớp cao học và nghiên cứu sinh, đây là một cố gắng lớn rất đáng khích lệ.

Tuy nhiên, cũng phải nói lên một sự thật đáng buồn là, mặc dầu các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, đào tạo và tự đào tạo có nhiều thành tựu và khởi sắc, song do những vấn đề về tư tưởng và quan hệ nội bộ chưa được giải quyết dứt điểm và sáng tỏ một cách sòng phẳng cho nên một phần nào những thành tựu đó bị che lấp đi bởi những tâm trạng nặng nề, thiếu thoải mái. Với tư cách là Viện trưởng, tôi nghiêm khắc tiếp nhận những thiếu sót đó về phần mình và thành thật xin lỗi anh chị em trong Viện, những người lao động trung thực và cần cù, bất chấp mọi khó khăn về mặt đời sống riêng cũng như có nơi, có lúc với những môi trường tâm lý không thuận lợi vẫn đã âm thầm, lặng lẽ làm nên những thành tựu rất đáng khích lệ của Viện.

*

* *

PHƯƠNG HƯỚNG

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 1998

Nhiệm vụ công tác của Viện Xã hội học năm 1998 chính là cụ thể hóa thêm một bước **"Phương hướng phân đấu của Viện Xã hội học 1996-2000 đã được đề ra trong tổng kết năm 1995"**.

Trong phần mở đầu của bản báo cáo tổng kết, tôi đã nhắc lại nội dung của phương hướng đó để làm căn cứ cho việc nhìn nhận và đánh giá công tác năm 1997. Phương hướng công tác năm 1998 cũng phải lấy đó làm căn cứ để vạch ra những vấn đề cần được thực hiện.

VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Nông thôn đi lên như thế nào trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước vẫn sẽ là một hướng nghiên cứu hết sức cơ bản của Viện sắp tới. Trong đó, quá trình di dân

nông thôn - đô thị cùng với sự giải thể những cấu trúc cổ truyền hướng theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa là vấn đề rất lớn. Dự án Di dân và Sức khỏe sinh sản gợi lên một khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu cập nhật với những thành tựu của xã hội học hiện đại sẽ là một mảng đề tài quan trọng tạo điều kiện để rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho việc nghiên cứu chủ đề lớn về nông thôn đô thị. Cùng với dự án này, phòng Xã hội học Nông thôn đi vào nghiên cứu về *"Tự quản cộng đồng làng xã, thực trạng và xu hướng biến đổi"*, *"nghiên cứu so sánh vùng đồng bằng sông Hồng với Tây Bắc và những vùng khác theo hệ chỉ báo phát triển kinh tế - xã hội"*, *"chuyển đổi hệ thống giá trị trong quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, nông nghiệp và nông dân"*.

Phòng Xã hội học Dân số và Xã hội học Gia đình cũng hướng vào những đề tài nghiên cứu về di dân và sức khỏe sinh sản, đề tài *"Gia đình và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa"*, những nghiên cứu được khởi động từ vấn đề môi trường và phòng chống HIV cũng là hướng hỗ trợ quan trọng cho chủ đề lớn nói trên.

2. Nguồn nhân lực và điều kiện xã hội với sự tiếp cận công nghệ mới cần được cụ thể hóa trong các đề tài của Phòng Lao động và Công nghệ, Phòng Chính sách xã hội và công tác xã hội, phòng xã hội học đô thị.

Hướng nghiên cứu *"Người lao động cho các khu công nghiệp mới hình thành"*, *"Tâm trạng của công nhân đối với tổ chức công đoàn"* do Phòng Lao động và Công nghệ đề ra cần được triển khai.

Hướng nghiên cứu về người cao tuổi cần được tổng kết và đề ra những yêu cầu mới cho nhóm xã hội đặc thù này đang ngày càng mở rộng và có những vai trò mới, cùng với đề tài này, phòng chính sách xã hội và công tác xã hội cần xây dựng đề tài nghiên cứu về các nhóm xã hội yếu thế trong cơ chế thị trường và cơ chế chính sách. Đề tài dự kiến *"Người lính trở về, quá khứ, hiện tại và tương lai của họ"* do Bùi Thế Cường đăng ký đề tài cấp Bộ là một hướng nghiên cứu tốt.

Đô thị hóa đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc về mặt xã hội. Cùng với dự án *"Nâng cao năng lực*

đào tạo và nghiên cứu về phát triển đô thị hóa tại Hà Nội và các thành phố khác của Việt Nam” trong hợp tác với Hà Lan, cần hình thành những khảo sát xã hội học phục vụ cho việc cung cấp những cứ liệu thực tế cho dự án nói trên được triển khai sát với thực trạng của tình hình.

3. Môi trường là một vấn đề có ý nghĩa toàn cầu, với Việt Nam đang là một vấn đề khá nổi cộm. Hướng nghiên cứu về môi trường của Viện Xã hội học cần gắn với vấn đề sức khỏe cộng đồng, sức khỏe sinh sản.

nghiêm túc và chất lượng trong thi tuyển, kiểm tra, thi học phần, làm tiểu luận và viết luận án.

- Xây dựng nền nếp tự quản trong học viên, công khai về tài chính (bao gồm những chi tiêu ngân sách và đóng góp của học viên), đảm bảo một thái độ thân ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

30. 12. 1997

Đây là một hướng nghiên cứu rất cơ bản mà Phòng Xã hội học về Môi trường và Sức khỏe cộng đồng cần thể hiện thành những chỉ tiêu cụ thể cho chương trình nghiên cứu năm 1998, để có thể làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo đến năm 2000. Ở đây, sự kết hợp liên ngành là một đòi hỏi nghiêm túc. “*Du luận xã hội về môi trường đô thị*” do Mai Quỳnh Nam đăng ký đề tài cấp Bộ là một đề tài có triển vọng.

4. Nghiên cứu sự chuyển đổi hệ thống giá trị từ truyền thống sang hiện đại là một chủ đề rất lớn mà các phòng chuyên môn xã hội học đều cần quan tâm đưa vào trong nội dung nghiên cứu của mình như phòng Xã hội học nông thôn đã thể hiện trong kế hoạch 1998 của mình. Đây sẽ là một mảng hết sức quan trọng mà Phòng Xã hội học Văn hóa phải vươn lên để thực hiện bằng những đề tài cập nhật.

VỀ ĐÀO TẠO

Tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được và những kinh nghiệm rút ra từ công tác đào tạo và tự đào tạo sau Đại học của Viện, làm cho Cơ sở đào tạo Sau Đại học đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng, đảm bảo uy tín của Viện Xã hội học.

- Chú trọng xây dựng nền nếp, kỷ cương trong hoạt động giảng dạy và học tập ở các lớp Cao học và Nghiên cứu sinh. Đảm bảo tính chất